

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

+ Tiếng Anh: Corporate finance

- Mã học phần: DTN.02.11

- Đối tượng học:

- Số tín chỉ: 02

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luyện tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 100 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Chữa bài tập: 11 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết

+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải
64 tiết

nhập:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Viện Tài chính- Ngân hàng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

- Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về nội dung và vai trò của tài chính doanh nghiệp; mối quan hệ giữa tiền với thời gian và rủi ro; chi phí sản xuất kinh doanh và giá

thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; vốn cố định và vốn lưu động của doanh nghiệp; quản trị vốn bằng tiền, quản trị nợ phải thu và quản trị hàng tồn kho của doanh nghiệp. Học phần bao gồm các phần chính sau:

- + Tổng quan về tài chính doanh nghiệp
- + Giá trị theo thời gian của tiền
- + Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp
- + Vốn kinh doanh của doanh nghiệp
- + Quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp
- Học phần thuộc khối, kiến thức chuyên ngành.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị kiến thức cần thiết cho người học về: Nội dung, vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp; nhìn nhận được mối quan hệ giữa tiền với thời gian và rủi ro: những vấn đề cơ bản trong quản trị chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, quản trị vốn cố định và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp.
CSO 2.1	Giúp cho người học hình thành kỹ năng xác định được giá trị tương lai, giá trị hiện tại của tiền; chi phí, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp; các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất và hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp.
CSO 2.2	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình vấn đề mạch lạc, thuyết phục.
CSO 3.1	Thể hiện năng lực tự chủ; khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CĐR về kiến thức:</i>					
CSO 1.1	CLO 1.1	Giải thích được nội dung những kiến thức cơ bản về nội dung, vai trò của tài chính doanh nghiệp; khái niệm về chi phí kinh doanh, giá thành sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận, của doanh nghiệp; hao mòn và khấu hao tài sản cố định; vốn lưu động, dòng tiền của doanh nghiệp để có thể vận dụng vào công tác chuyên môn	PLO 1.3	2	2
CSO 1.1	CLO 1.2	Giải thích được tác động của các nhân tố về hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của	PLO 1.3	2	2

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp	Cấp độ theo thang Bloom
<i>CDR về kiến thức:</i>					
		ngành kinh doanh, môi trường kinh doanh đến tài chính doanh nghiệp; mối quan hệ giữa tiền với thời gian và rủi ro; mối quan hệ giữa sản lượng sản phẩm sản xuất tiêu thụ hay doanh thu với chi phí cố định kinh doanh, chi phí biến đổi và giá cả sản phẩm.			
		Vận dụng được kiến thức vào việc xem xét các vấn đề về: Quản trị chi phí, quản trị doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; quản trị vốn cố định, vốn lưu động; quản trị vốn bằng tiền và dòng tiền của doanh nghiệp, quản trị nợ phải thu, quản trị hàng tồn kho của doanh nghiệp.	PLO 1.4	3	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>					
CSO 2.1		Tính toán được: Giá trị hiện tại và giá trị tương lai của tiền; giá thành sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp; mức khấu hao và tỷ lệ khấu hao tài sản cố định; các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất sử dụng vốn cố định, vốn lưu động và hiệu quả sử dụng toàn bộ vốn kinh doanh của doanh nghiệp	PLO 2.5	2	3
CSO 2.2		Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm.	PLO 2.3	2	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>					
CSO 3.1		Phát triển được năng lực tự chủ, bày tỏ ý kiến cá nhân trong thảo luận, tranh luận; hình thành tinh thần khởi nghiệp; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên..	PLO 3.1	2	3

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2013.

[2] Tài chính doanh nghiệp căn bản, TS. Nguyễn Minh Kiều - NXB Lao động xã hội năm 2011.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	PP thuyết giảng.	x
2	PP phát vấn	x
3	PP dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	x
4	Hướng dẫn tự học	x
5	Thuyết trình tích cực	x

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		L T	B T	TL N, TH	KT				
Bài 1	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính chiến lược của doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính</p> <p>1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.1.3. Các quyết định tài chính chiến lược của doanh nghiệp</p> <p>1.2. Vai trò và mục tiêu của tài chính doanh</p>	3				5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang 17 đến trang 38</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2 4,3,5,6,7,8</p>

	nghiệp 1.2.1. Vai trò của tài chính doanh nghiệp 1.2.2. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp 1.3. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp 1.3.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp 1.3.2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh 1.3.3. Môi trường kinh doanh							chương 1 (Tài liệu bắt buộc 2: Hệ thống câu hỏi và bài tập, trang 7)
Bài 2	Chương 2: GIÁ TRỊ THEO THỜI GIAN CỦA TIỀN 2.1. Khái niệm về giá trị theo thời gian của tiền 2.2. Lãi đơn, lãi kép và dòng tiền 2.2.1. Lãi đơn, lãi kép. 2.2.2. Dòng tiền 2.3. Giá trị tương lai của tiền 2.3.1. Giá trị tương lai của một khoản tiền 2.3.2. Giá trị tương lai của một dòng tiền 2.4. Giá trị hiện tại của tiền 2.4.1. Giá trị hiện tại của một khoản tiền 2.4.2. Giá trị hiện tại của một dòng tiền không bằng nhau 2.4.3. Giá trị hiện tại của dòng tiền đều 2.5. Giá trị hiện tại của dòng tiền đều vô hạn	3			5	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 33 đến trang 53 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4. + Làm bài tập chương 2 từ số 01 đến số 13 (Tài liệu bắt buộc 2: Hệ thống câu hỏi và bài tập, trang 10)

	<p>2.6. Lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực hưởng và lãi suất tương đương</p> <p>2.6.1. Lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực hưởng</p> <p>2.6.2. Lãi suất tương đương</p> <p>2.7. Vận dụng lý thuyết giá trị theo thời gian của tiền</p> <p>2.7.1. Xác định lãi suất</p> <p>2.7.2. Xác định kỳ hạn</p> <p>2.7.3. Xác định khoản tiền phải thanh toán trong hợp đồng tín dụng trả dần đều hay mua hàng trả góp</p> <p>2.7.4. Các ứng dụng khác</p>								
Bài 3	<p>CHỮA BÀI TẬP</p> <p>CHƯƠNG 2</p>		3			6	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	Trình bày bài làm bài tập trên lớp, trả lời những câu hỏi trên lớp

Bài 4	<p>CHƯƠNG 3: CHI PHÍ, DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN DOANH NGHIỆP</p> <p>3.1. Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm về chi phí kinh doanh</p> <p>3.1.2. Nội dung chi phí kinh doanh của DN</p> <p>3.2. Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>3.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>3.2.2. Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của DN</p> <p>3.3. Doanh thu và thu nhập khác của DN</p> <p>3.3.1. Doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>3.3.2. Thu nhập khác của doanh nghiệp</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình + Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 55 đến trang 72 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi chương 3 tự luận 1, 2, 3, 4.,5. (Tài liệu bắt buộc 2: Hệ thống câu hỏi và bài tập, trang 17)
Bài 5	<p>TIẾP CHƯƠNG 3</p> <p>3.4. Lợi nhuận và điểm hòa vốn.</p> <p>3.4.1 Lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>3.4.2. Điểm hòa vốn</p> <p>3.4.3. Các biện pháp chủ yếu tăng lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>3.5. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp và các quỹ của doanh nghiệp.</p> <p>3.5.1. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>2.6.3 Các loại quỹ trích lập từ lợi nhuận của DN.</p>	2				4	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước GT chương 3 từ trang 72 đến trang 90 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 6, 7, 8, 9 + Làm bài tập từ số 01
		1				2			

	<p>Chương 4: VỐN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>4.1. Tổng quan về vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>4.2. Vốn cố định</p> <p>4.2.1. Tài sản cố định và vốn cố định</p> <p>4.2.2. Hao mòn và khấu hao tài sản cố định</p>								<p>đến số 9 (Tài liệu bắt buộc 2 Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 17 - 26)</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 91 đến trang 103</p>
Bài 6	<p>CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 3</p>		3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	<p>Trình bày bài làm bài tập trên lớp, trả lời những câu hỏi trên lớp</p>
Bài 7	<p>TIẾP CHƯƠNG 4</p> <p>4.2.3. Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định</p> <p>4.2.3. Các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định</p> <p>4.2.4. Hiệu suất sử dụng vốn cố định và các giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu suất sử dụng vốn cố định</p> <p>- KIỂM TRA LẦN 1</p>	2			1	4	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 103 đến trang 121</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3</p> <p>+ Làm bài tập chương 4 từ số 01</p>

									đến số 03; (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 29 đến trang 31)
Bài 8	<p>TIẾP CHƯƠNG 4</p> <p>4.3. Vốn lưu động</p> <p>4.3.1. Nội dung và thành phần vốn lưu động</p> <p>4.3.2. Nhu cầu vốn lưu động và phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động</p> <p>4.3.3. Hiệu suất sử dụng vốn lưu động của DN</p> <p>4.4.1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>4.4.2. Các giải pháp chủ yếu quản trị và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>Chương 5: QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>5.1. Quản trị vốn bằng tiền và dòng tiền của doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Quản trị vốn bằng tiền của doanh nghiệp</p> <p>5.1.2. Dòng tiền của doanh nghiệp</p>	2	1			4	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 121 đến trang 151.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4,5,6,7,8 ,9.</p> <p>+ Làm bài tập chương 4 từ bài số 04 đến 09 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 31 đến trang 38)</p> <p>+ Đọc trước giáo trình</p>

									chương 5 từ trang 153 đến trang 166.
Bài 9	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 4		3			6	CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	Trình bày bài làm bài tập và trả lời những câu hỏi trên lớp
Bài 10	TIẾP Chương 5 5.1.3. Các giải pháp chủ yếu quản trị vốn bằng tiền và dòng tiền của doanh nghiệp 5.2. Quản trị khoản phải thu 5.2.1. Tầm quan trọng quản trị khoản phải thu 5.2.2. Chính sách tín dụng đối với khách hàng của doanh nghiệp 5.2.3. Các giải pháp chủ yếu quản lý khoản phải thu KIỂM TRA LẦN 2	2				4	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, ,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 5 từ trang 166 đến trang 189 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4,5,6. chương 5. Làm bài tập 01 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 39)
Bài 11	TIẾT CHƯƠNG 5 5.3. Quản trị hàng tồn kho 5.3.1. Tầm quan trọng của quản lý vốn về hàng	1				2	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.1,		-Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 5 từ

	tồn kho và các yếu tố ảnh hưởng mức dự trữ hàng tồn kho 5.3.2. Các chi phí liên quan đến dự trữ hàng tồn kho 5.3.4. Các giải pháp chủ yếu quản trị vốn dự trữ hàng tồn kho CHỮA BÀI TẬP								trang 189 đến trang 200 + Làm bài tập chương 5 từ số 01 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 39 - 45)
Bài 12	- HỆ THỐNG HỌC PHẦN - HƯỚNG DẪN ÔN THI	3				6	CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	Hướng dẫn SV làm bài tập	- Trình bày bài làm bài tập và trả lời những câu hỏi trên lớp. - Nêu ý kiến cần giải đáp khi nghe hướng dẫn ôn tập
	Tổng số tiết	23	11	0	2	64			
	Tổng tiết chuẩn	23	11	0	2	64			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	100%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO 2.1	10% 20% 20% 50%
01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ		Trắc nghiệm khách quan	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO 2.1	10% 20% 20% 50%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,	10% 20% 20% 50%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết

3. Kỹ năng trình bày	20	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10	Trả lời được $\geq 85\%$ các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến $< 85\%$ câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến $< 70\%$ câu hỏi	Trả lời được $40\% - < 55\%$ câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi,	

		nhất 1 bài tập				chữa bài tập	
--	--	-------------------	--	--	--	-----------------	--

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng



PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

Trưởng bộ môn



TS. Bạch Đức Hiền

Người soạn đề cương



ThS. Nguyễn Thị Quyên